

CHUYỆN MỘT NGƯỜI TÙ CẢI TẠO

Trên thế giới có lẽ không có trại giam nào khủng khiếp hơn các nơi gọi là Trại Tập Trung Cải Tạo, bởi vì kẻ giam giữ đối xử với những người tù như những con vật, không cấp thuốc men, chỉ cung cấp lương thực để khỏi chết đói tại chỗ, trong khi bắt làm việc cật lực từ sáng đến tối. Các tù nhân phải dựng nhà cho cán bộ, khai quang, làm đường cho xe bộ đội chạy, trồng rau cho cán bộ vừa ăn vừa bán. Ngoài ra, còn phải làm dụng cụ, tiện nghi cho cán bộ, như rên dao, làm vali bằng tôn, đóng bàn ghế, và đan giỏ mây. Trong khi đó, kẻ giam giữ có toàn quyền sinh sát, muốn hành hạ, muốn bắn muốn giết lúc nào cũng được, không cần tòa án. Không kể những lần xử bắn tù nhân vì trốn trại, mà tù nhân lúc nào cũng có thể bị đạn bay vào mình. Tôi nhớ có lần đang gánh củi, một anh nói đùa với bạn:

–Mày trông như xì-ke.

Tên lính gác đang dẫn toán đi làm việc, đột nhiên nổi giận, lấy súng ra khỏi vai, nhắm luôn vào chân anh kia bắn một tràng:

–Đ.M. mày! Nói ai xì-ke?

Lần khác, toán chúng tôi đi làm rừng. Tới chỗ cổng gác, không thấy ai đứng đấy, anh trưởng toán bảo “thôi, cứ đi!” Vừa ra khỏi cổng chừng 10 thước, tên lính gác núp sau một thân cây, nhảy ra, chĩa súng vào đám người ngơ ngác, nổ liên mấy phát, vừa nổ, vừa chửi:

–Đ.M. chúng mày! Đi mà không báo cáo ông à?

Anh em chúng tôi vừa thấy mũi súng chĩa ngang, liền nhảy ngay xuống cái rãnh cạnh đấy, nghe đạn nổ trên đầu vèo vèo. Bắn hết một tràng, tên gác quát nạt chúng tôi leo lên, đứng xếp hàng cho hắn chửi đã đời.

Khi được thăm nuôi, anh em chúng tôi cứ phải đi từng đoàn, ra về lẻ tẻ, phải có anh em đi đón, kéo gánh quà đi một mình, thì nhất định sẽ bị bộ đội bao vây, lột hết đồ thăm nuôi, rồi bị đuổi về trại, tay không:

–Đ.M. Đằng sau quay, đằng trước bước! Chạy về trại, đứng lại lảng cháng, ông bắn bỏ mẹ!

Tụi lính gác trấn lột hết quà của anh em như thế, nhưng đến đêm, lại bò vào trại, cầm từng gói đường, gói đậu mà bán lại cho anh em, lấy tiền!

“Đường đây! Một ký-lô ba đồng! Đậu xanh đây! Ba đồng một ký!”

Có một đêm, anh bạn T. vừa mua xong ký đường, giận dữ kêu lên:

–Mẹ nó! Đứng cái hộp Ghi-gô đựng đường này, vợ tớ mới cho tớ hồi sáng! Nó cướp của tớ, giờ đem bán lại.

Trong Cà Tum, vì bộ đội ra vào trại rất thường, anh em có nhờ một tên bộ đội mua giùm đường, đậu. Tên này nhận lời, nhấn anh em gom tiền lại, hấn mua giùm. Lần đầu sòng phẳng, tiền trao cháo múc. Lần thứ hai, anh em gom lại, gần như toàn trại một số tiền lớn, nhờ mua giùm. Tên bộ đội hẹn giờ ra lấy hàng. Hai anh đại diện gánh một cái sọt lớn, ra rừng chờ đợi. Hàng trao xong, hai bạn gánh về. Chưa được trăm thước, thì một lũ lâu la hiện ra, tay súng gườm sẵn, hò hét um xùm:

–Bỏ gánh xuống! Hàng ăn trộm! Biết điều bỏ xuống, chúng ông bắn bỏ mẹ!

Thế là hai bạn đành bỏ hàng, chạy lấy người.

Cuộc sống truân chuyên như thế, ngày tháng dài bất tận như thế, ăn uống thiếu thốn như thế, lại thêm mỗi tối tẩy não, khiến cho đời sống tù ngục căng thẳng hơn. Năm 1975, tôi ở Trảng Lớn. Năm 1976–1978, tôi ở Cà Tum, Khối 2, L 1 T 2 (?) có anh Mừng, Quân Cảnh, làm khối trưởng, Ngô Phước Cương (ca sĩ), Ngô Phước An (nhạc sĩ chơi Mandoline), Tuấn (Hải quân, độc tấu ghi-ta), Hùng “rồng” (ca sĩ). Tôi làm Trưởng ban văn nghệ, kiêm quản ca. Đứng ra, Tuấn được anh em đề cử làm Trưởng ban, nhưng trong lần đầu tiên, tập hát cho anh em, bị kẹt vì thiếu sự phạm, nên đánh nhịp tới lui, cũng không ai biết hát. Anh em la ó âm trời. Thấy Tuấn vất vả, toát mồ hôi, tôi vì biết nhạc lý, nên nhảy vào “cứu bồ”, giữ nhịp cho anh em hát êm xuôi. Tối hôm đó, Tuấn qua lán tôi, thuyết phục tôi làm Trưởng Ban, và hứa sẽ đàn hát “sô dách” cho tôi nhẹ gánh. Tuấn còn biểu diễn cho tôi nghe những bản nhạc Flamenco bắt hủ của anh. Anh đánh đàn tay trái. Tay phải vừa gảy dây đàn, vừa kẹp dây lại, biến thành trống. Những ngón tay trái vừa nhấn phím, vừa móc dây! Nghe anh đánh đàn, từ “Chinese Rose”, đến “La Cumpasita”... hồn người nghe như bay vút đến một thiên đường nào. Dĩ nhiên là tôi nhận lời và sau đó, buổi trình diễn văn nghệ đầu tiên, lại là hát nhạc vàng! Tôi vừa được thăm nuôi, có đậu, có đường, nên nấu một nồi chè khổng lồ, mời Tuấn, Cương, An, Hùng đến hát “chui”. Ban nhạc ngồi ở chiếc bàn tre thấp, quay ra sân trống, trước cửa B1. Tuấn chơi ghi-ta, An chơi Mandoline, Cương và Hùng thay nhau hát. Tôi đứng đằng sau ban nhạc, dặn đi dặn lại các anh là nếu thấy tôi đá chân vào bàn, lập tức chuyển “tông” sang “Bác đang cùng chúng cháu hành quân” và các bài khác. Để tránh bị bộ đội đột kích bất ngờ, tôi cử hai anh làm “lính gác giặc”, đứng ở cuối sân, chỗ gần cổng ra vào.

Tối hôm đó, trăng sáng mờ mờ. Cả vài trăm anh em ngồi xếp bằng ngoài sân, nghe những ca sĩ “tù” hát “Love Story”, “Anh đến thăm em một chiều mưa”... Trong ánh trăng bàng bạc, cảnh tượng một nhóm đông người ngồi yên lặng nghe nhạc, gọi lên trong chúng tôi, những tình cảm bàng hoàng không thể tả được. Tôi đứng lặng người, say sưa nghe hát. Bất ngờ, cảm giác thấy có hơi thở dồn dập gần tai, tôi vội quay lại, và điếng người khi thấy tên Chính ủy đang đứng sát tôi, chăm chú lắng nghe! Vội vàng, lật bật, tôi đá chân vào bàn “lạch cạch, lạch cạch”. Tuấn nhận ra dấu hiệu trước nhất, anh chuyển “tông” ngay sang “Ta vượt trên đỉnh núi cao Trường Sơn, đá mòn mà đôi dép không mòn...”. Cả ba bạn kia lập tức họa theo. Tên chính ủy đứng thêm một lúc, thấy hát nhạc “cách mạng” thì thở dài:

–Trưởng gì! Nghe nhạc này, chán bỏ mẹ!

Rồi quay đi. Cả bọn tôi thở dài. Phen này, cả lũ xuống hố rồi! Hai ông bạn làm “lính gác giấc” vì mê say nghe nhạc quá, đã từ từ bỏ vị trí vào tuốt bên trong, nên khi tên chính ủy vào, chả ai biết. Chương trình văn nghệ chấm dứt. Anh em lục tục về lán.

Ngày hôm sau, anh Mừng đi họp sớm về, gọi tôi vào:

–Này, tên chính ủy nó hỏi tôi, ai tổ chức, tôi đành phải bảo tên ông, vì không thể nói tên anh em khác. Nó bảo tôi: “Bảo thằng Tiến đẹp đi! Lần sau mà còn tổ chức hát nhạc đòi trụ nữa, tao bắn bỏ mẹ!”

Thái độ hăm dọa nhẹ nhàng đó, có lẽ vì anh em hát hay quá! Nhất là Ngô Phước Cường, giọng ca điêu luyện hơn các ca sĩ ngoài rất nhiều. Khi anh hát bài “Love Story” đến đoạn điệp khúc, giọng anh cao vút, khiến ai cũng mê mẩn.

Ban Văn Nghệ của chúng tôi, hồi đó, còn Điền, một nhạc sĩ trẻ. Anh chơi ghi-ta sô-lô hay lắm, nhưng rất tiếc, anh không thuần nhíp. Khi vào ban nhạc, có bass, có ghi-ta “lead”, có đàn “accord”, tiếng đàn solo của anh lạc điệu. Tuấn cố gắng chỉnh hoà, nhưng không được, nên đành cho anh ra ngoài ban, chỉ chơi solo một mình. Điền buồn lắm. Anh chỉ còn một người bạn thân, là con chim trắng có ngù, đẹp tuyệt, mà anh đã dạy bao ngày. Con chim cứ nằm trong túi áo của anh, thỉnh thoảng thò đầu ra, dương ngù lên như chiếc mũ của lính La Mã. Số phận đáng cay không tha anh, khi qua Suối Máu, anh bị ung thư ruột. Những ngày cuối đời, tôi cứ phải sang anh vào buổi tối để làm massage cho anh ngủ, nếu không, thì anh đau lắm, gào thét kinh hoàng. Điền ra đi, khi anh vừa mới độ ba mươi.

Không được tổ chức nhạc vàng nữa, mỗi tối, tôi bắt đầu kể chuyện phim cho một số bạn bè thân thiết nghe. Trong số đó có Thanh, Huệ, Tập (Khôi Phó Khôi 3), Nguyễn Vũ (họa sĩ), Ngô Ngọc Trác (QGHC), Thắng và vài anh em khác. Nếu tôi nhớ không lầm, trong khối 3 có nhà nghiên cứu văn học Huỳnh Hữu Ủy. Vì việc kể chuyện phim như vậy, mà anh em gọi tôi là “Máy chiếu phim” hay “Nhà sản xuất phim ảnh”. Mỗi lần kể, là được

một chén trà “quậu”, đặc quánh. Kể chuyện phim mãi cũng hết, tôi quay sang chuyện “chương”. Tôi thuộc hai bộ “Lộc Đình Kỳ” và “Cô gái Đồ Long” như húp cháo. Từ khi kể chuyện “chương”, số người nghe tăng lên dần. Từ 5, 6 bạn đến vài chục người. Mỗi tối, sau khi ăn cơm xong, là anh em giục giã:

–Nhà chiếu phim đâu rồi! Ra đây! Ra đây mau lên! Khán giả đang chờ!

Và cứ thế, tháng ngày ở Cà Tum trôi qua, trôi qua!

Đến năm 1978, chúng tôi chuyển trại về Suối Máu. Tôi được bỏ vào Đội 3, Nhà 12, K4. Anh Mừng vẫn làm Đội (Khôi?) Trưởng. Số tôi vất vả, nên sau khi các đội, khối họp lại, anh em vẫn chỉ định tôi làm Trưởng Ban Văn Hóa, Văn Nghệ, nghĩa là vừa múa, hát, đóng kịch, vừa làm Bích báo mỗi khi có lễ, tết. Cùng làm việc với tôi có Tống Châu Khôi, Tham Sự Hành Chánh, làm Trưởng Ban Thể Thao. Tôi kiêm luôn Trưởng Ban Vũ, phải lựa 5 bạn có chân tay dẻo cùng với tôi làm thành một ban Vũ gồm 6 người, đi múa cho các trại bạn coi chơi. Với anh Hùng làm cố vấn, chúng tôi tập cho anh em múa Sạp bằng thanh tre. Vì không có nữ, nên tôi chuyên giả gái! múa Guatamela, thì làm cô Mễ, múa Lơ thơ tơ liễu buông màn, tôi làm cô thôn nữ, vấn khăn mỏ quạ, áo tứ thân, yếm hồng, tay cầm quạt giấy, uốn éo. Cùng với Minh “lùn” (chuyên viên làm ảo thuật), cặp chúng tôi làm anh em cười bò lăn, vì cô thôn nữ quá cao, trong khi anh chàng kia quá thấp. Sau khi tôi múa xong, bạn bè chạy vào nắm tay, sờ má tôi, nói:

–Mẹ kiếp! Cô này là cô Tây Lai, chứ con gái Việt nam sao mà cao quá!

Vài anh chạy lại, quơ tay quơ chân. Tôi giả bộ uốn qua uốn lại, tránh né.

Chúng tôi cười nghiêng ngả cho quên buồn.

Thực tế, những niềm vui ấy chỉ hiếm hoi mới xảy ra một năm hai, ba lần, còn lại lao động cật lực.

Những ngày tháng buồn tẻ, mệt mỏi dường như dài hơn thường lệ. Tôi trở lại với chuyện “chương”, với Đồ Long Dao, Trương Vô Kỵ và Triệu Minh. Nhà 12 của tôi, buổi tối, biến thành sân khấu. Tôi ngồi trên võng đầu nhà, anh em ngồi nghe chăm chú. Bên cạnh tôi, luôn luôn có một ly nước trà, hay một chén chè ngọt. Kể chuyện như thế, đời tôi qua đi trong hạnh phúc. Nhưng cũng có lúc tái người.

Một hôm, tôi đang kể đến khúc Trương Vô Kỵ đang ở nhà của hai chương môn phái Côn Lôn là Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân để chữa bệnh cho người vợ thứ năm của Hà Thái Xung bị hai con Kim Ngân, Huyết Xà cắn, bỗng nhìn thấy mặt anh em tự nhiên căng thẳng lạ lùng, cứ nhìn lên đầu võng mình chăm chăm. Tôi giật mình quay lại, thì thấy tên Chính ủy đang đứng ngay đầu võng của mình. Phen này thật khó sống yên. Trong một tích tắc, não tôi làm việc không ngừng, tôi cứ tỉnh bơ, coi như không có gì,

tiếp tục kể, nhưng về các phương thuốc Nam! May mắn là đúng vào lúc mà Vô Kỵ đang tìm cách chữa bệnh cho cô Năm, nên tôi nặn óc tiếp theo:

–Mỗi buổi sáng, với người bị loại rắn Kim Ngân này cắn, phải tìm cho ra các vị sau đây: Lan linh chi, một gói, tì sương hai chỉ, lạc đỉnh hồng, một cân, khổng tước đàm một chỉ. Hoà tất cả vào trong một ly nước. Cát chừng 3 tiếng đồng hồ, còn lại một chút cạn, đổ thêm nước vào, nấu tiếp cứ 3 thành 1. Cho người bệnh uống... Với người bị Huyết xà cắn thì khác hơn, buổi sáng ra ngoài vườn, tìm ra cây Nhị tiên Hồng, có hoa màu đỏ mềm, cánh nhỏ, đào xuống ba tác...

Tôi cứ vừa mở miệng nói, vừa dùng óc, nặn ra các toa thuốc không có trên thế gian này, vừa nhìn thẳng vào anh em, như đang mở lớp dạy thuốc Nam vậy. Tên Chính ủy nghe mấy danh từ quái đản này khoảng 15 phút thì chán, bỏ đi. Sau khi hắn vừa ra khỏi nhà, tôi gục xuống liền. Vì động não quá sức, cứ cố tìm ra các tên thuốc tầm bậy tầm bạ, nên mệt lử, nằm thẳng cứng.

Nhưng không vì vậy mà chương trình chuyện “chương” chấm dứt. Tôi kể hết nhà 12 thì sang nhà 16, đội 4, kéo dài cả năm trời. Mỗi buổi chiều, sau khi ăn xong, Tống Châu Khôi, nhà 16, chạy qua nhà 12:

–Sur phụ! Sur phụ qua mau, anh em đang chờ.

Tôi còn mệt mỏi, tần ngần chưa qua, thì Tống châu Khôi tiến lại:

–Sur phụ để đệ tử công qua.

Việc phục vụ anh em hình như đã nằm trong máu tôi, nên không có cơ hội nào bảo vệ được anh em, mà tôi lại không làm.

Một buổi tối, khoảng 7 giờ, đột nhiên tên Chính ủy mặt nám (mặt tên này bị một miếng nám đen ngay má), cho gọi tôi ra hội trường, nơi treo bích báo kỷ niệm 2 tháng 9. Nhà tôi ngay cạnh hội trường, nên vừa bước ra khỏi cửa đã thấy anh Trần Đức Thịnh, Đại diện trại và tên mặt nám đứng đó. Anh Trần đức Thịnh, giáo sư Nguyễn bá Tông, (hiện đang ở Canada) là người cứu mạng tôi hôm đó. Không có anh, đời tôi đã tiêu điều miền nào rồi.

Tên mặt nám vẩy tôi vào chỗ treo tờ bích báo của Đội, gần giọng:

–Anh vẽ gì đây? Bôi bác chế độ hả? Vẽ gì mà tay què, tay cụt? Chê công nghiệp mắt cân đối hả?

Nhìn lại tờ bích báo, thấy trên phần tựa đề “Quyết Tâm”, có hình một anh công nhân đội mũ bảo hiểm, một tay giơ lên, tay kia bỏ xuống, nhưng vì chỉ có một khung ngang, nên phần dưới không có. Tôi nhún vai:

–Anh coi lại đi! Nếu tôi vẽ giơ cả hai tay lên, thì anh nói là “đầu hàng”, nếu để cả hai tay xuống, thì lại là cụt cả hai tay sao? Ở đây, cái khung ngang, hẹp, nên tôi chỉ có thể vẽ một tay giơ lên thôi. Đâu có gì là công nghiệp mất cân đối đâu!

Tên Chính ủy lại chỉ vào một logo của anh Minh vẽ hình chiếc xe máy cày:

–Còn cái này nữa, bánh xe gì mà bị dây kềm gai cuốn vào? Ý đồ muốn ám chỉ là công nghiệp Xã hội chủ nghĩa bị trì kéo lại hả?

Tôi bắt đầu mất bình tĩnh:

–Anh nói sao? Đây là cái xe mới cấu. Bánh xe còn nguyên gai cao su, chúng tôi chỉ vẽ đại khái thôi, làm sao mà có kềm gai ở đây?

Chưa thôi, tên Mặt Nám lại gõ tay vào bài viết của anh Giáo Sư Nguyễn Văn Phú, (sau làm giáo sư tại Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật Thành Phố):

–Này, xem này! Đúng là kêu gọi anh em Trở Cờ, chống phá cách mạng. Còn cãi cái gì nữa?

Tôi đọc lại bức thư. Thì ra, đó là hai câu viết cho bạn bè ở nhà. Câu trên viết: Tôi mong có ngày chúng ta cùng “Trở”. Hết hàng, xuống dòng, câu sau: để cùng nhau có cơ hội mà chơi “Cờ”... Hai chữ “Trở” và “Cờ” viết ở cuối hàng một cách vô tình, nhưng tên Mặt Nám này cố tình hãm hại người ngay. Thái độ cố tình gán ghép này để tìm ra một con dê té thần đây. Đột nhiên, tôi nổi điên lên:

–Tôi nói cho anh biết. Anh chỉ bới bèo ra bọt! Chẻ sợi tóc làm tư làm tám. Kiếm có hại người. Chúng tôi đâu có ngu. Ở tù như cá nằm trên thớt, anh muốn bắn, muốn giết lúc nào chả được. Chúng tôi có chống anh, thì chống ở trong đầu đây nè, đâu có ngu mà chống trên giấy trắng mực đen như thế! Hai chữ này ở hai hàng khác nhau. Vô tình mà viết ra như thế. Anh muốn kiếm có để bắn tụi tôi chứ gì? Mẹ kiếp! Đã thế, tôi nói cho anh biết, bắn thì bắn mẹ nó đi, đừng nói lòng vòng. Tôi đây này. Muốn bắn muốn giết thì cứ ra tay nhanh đi!

Thấy tôi nổi cơn nói một tràng, tên Mặt Nám cũng nổi cơn theo. Hấn chụp tay xuống bao súng, quát lên:

–À, thằng này chống đối cách mạng hả!

Anh Thịnh, cứu tinh, ngay trong phút giây ấy, vội giơ tay cản tên Mặt Nám:

–Khoan! Khoan! Cán bộ! Anh Tiến chiều nay bị “ám đầu”. Anh ấy mê sảng, nói tầm bậy, tầm bạ. Cán bộ đừng để ý.

Rồi anh quay về phía nhà tôi, nói to:

–Anh em ơi! Ra cạo gió cho anh Tiến đi này! Anh ấy bắt đầu nói sảng rồi!

Trong khi tôi bị gọi lên hội trường, một số anh em đã đi theo, đứng ngoài cửa ngó vào. Vừa nghe thấy anh Thịnh gọi ầm lên như thế, hai ba anh chạy ra ngay. Mấy anh đề ngay tôi ra đất, lột áo lên, làm massage liền, trong khi đó, A Cửu, Vua đan giỏ, đổ dầu gió vào lưng tôi, cạo soẹt soẹt.

Tên Mặt Nám đứng ngó người ra, tay buông khỏi cây súng, rồi phải bỏ về. Anh Thịnh trách tôi:

–Anh nóng quá! Phải bình tĩnh để sống còn. Mai một trả thù không muộn. Hồi này, tôi không nhanh trí, thì anh mất mạng rồi! Còn đâu mà trả hận nữa!

Tôi cảm ơn anh Thịnh và dặn lòng đừng làm Trương Phi nữa. Ngày hôm sau, tên Mặt Nám kêu tôi lên phòng, chỉ vào mặt, mắng:

–Anh là thằng phản động, nhưng may mắn. Lần sau mà còn thế nữa, tôi bóp cò không tha!

Tôi chỉ mím môi, không nói chi, và gật đầu, đi về. Không làm Trương Phi, đôi khi cũng hay.

Nhưng chỉ được một thời gian, tính nào tạt ấy, không bỏ được, sém mất mạng. Lần này, đau đớn hơn, không mất mạng, mà mất danh dự.

Hôm ấy, như mọi ngày, nhà 12 chúng tôi trách nhiệm gánh phân tươi ra đống ngoài ruộng rau cho cán bộ. Khoảng gần 30 người lê bước dưới nắng gắt của trại Suối Máu, Biên Hoà về đến cổng trại cỡ 1 giờ trưa, đói lả. Vừa tới cổng trại, bỗng nhiên tên Sáu Méo, (chúng tôi đặt tên thế vì miệng hắn bị méo) quản giáo đội 3, hô lớn:

–Đứng lại!

Tất cả ngỡ ngác đứng nhìn tên Sáu Méo. Hắn tiếp tục hô to:

–Dàn hàng ngang ra, người này cách người kia một thước.

Lại đứng dàn hàng ngang, cách nhau một thước. Tôi cũng đứng theo lệnh, nhưng đến khi lệnh kết tiếp thì khựng lại:

–Tất cả quỳ xuống, dang tay ra!

Anh em chơi với, trợn mắt. Thấy chưa ai thi hành, Sáu Méo gào to:

–Tôi “lói”: quỳ xuống! Dang tay ra!

Sáu Méo rờ tay vào cây súng lưng lẳng bên hông:

–Nghe không? Quỳ xuống!

Ở đầu hàng bên kia, sát với chỗ Sáu Méo đứng, một vài anh lục tục cử động, có vẻ muốn quỳ. Đột nhiên, tôi lại lên cơn điên. Tôi giơ tay, nói lớn:

–Chúng tôi không quỳ! Yêu cầu anh cho biết lý do.

Thấy một tên phản động lớn tiếng, Sáu Méo nhảy ngay lại, tay phải rút súng, tay trái chỉ mặt tôi:

–A! Thằng “lày”! Mày chống đối cách mạng hả?

Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn:

–Không chống đối chống điếc gì cả! Nhưng chúng tôi không quỳ! Anh có thể cùm giam chúng tôi, nhưng không được làm nhục nhân phẩm chúng tôi.

Tên kia cũng bắt đầu nổi điên. Hắn lên đạn cái xoẹt, chĩa ngay súng vào mặt tôi:

–Mày dám?

Nhìn thấy họng súng đen ngòm chĩa ngay vào mặt, tôi nổi xung thiên:

–Bắn hả? Bắn đi! Tôi nói cho anh biết, có bắn thì cứ bắn ngay mặt nhé! Đừng bắn sau lưng, đừng bịt mắt! Tôi không sợ! Chỉ tức cái vô lý thôi! Tự dưng bắt quỳ mà không có lý do, muốn nhục mạ nhân phẩm Sĩ Quan Quân Lực Cộng Hoà à? Đừng hòng! Chuyện gì cũng phải có lý do.

Sáu Méo, dân Bắc Kỳ vùng cao, thấy tôi cứng cựa, cũng tự nhiên chùn tay. Hắn hậm hực:

–”Ní” do hả? “Lói” thì “nắm”, “nằm” thì “nuời”. “Nằm” không chắt “nượng”. Đi đứng uể oải, như một lũ công tử bột!

Tôi chỉ tay vào đồng quang gánh:

–Nhìn kia! Sáng nào tụi tôi cũng gánh đúng 50 ký–lô phân tươi, đi bốn lần, mỗi lần 5 cây số, tổng cộng là hai mươi cây số, mà cho ăn chỉ có hai củ khoai mì bằng hai ngón tay chéo. Lấy sức đâu mà làm? Anh chạy xe gắn máy, cũng phải đổ xăng thì xe mới chạy. Tụi tôi không có ăn, làm như vậy là quá sức rồi, còn thể nào nữa mới đủ chất lượng?

Nghe tôi nói một tràng như bắn na–phan, tên Sáu Méo ngẩn người ra. Hắn đứng suy nghĩ một hồi, rồi hậm hực đút súng vào bao, hát hàm:

–Được rồi! Để đấy, về trại đi, tôi kiểm tra, anh mà “lói não”, tôi xử lý anh ngay.

Tôi cũng hát hàm:

–Cứ kiểm tra. Nếu tôi nói không đúng, anh cứ việc bắn liền. Thoải mái!

Tên Sáu Méo ra lệnh cho anh em nhà 12 về. Tôi vừa ngồi, thở ra được một lúc, thì đã thấy Sáu Méo đến gọi “ra đây!” rồi đi trước, tới nhà bếp. Tôi lảng lảng theo sau, đầu cúi xuống, vì mệt mỏi. Con đường từ nhà 12, đội 3 đến nhà bếp phải qua đội 2 gồm 4 dãy nhà đâm ngang ra con đường đi chung. Sau đó, tới đội 1, gồm 4 căn nhà nữa, mới tới bếp. Đây là con đường đau khổ nhất của cuộc đời tôi, vì chính nó đã làm cho tôi “thân bại, danh liệt”. Đang lầm lũi đi theo sau tên Sáu Méo đến nhà bếp để chứng minh, đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng nói nhỏ, phát lên từ một căn nhà đội 2:

–Đ.M. Ăng–ten đi báo cáo!

Nghe mấy tiếng ấy, tôi rùng mình, muốn ngừng thở. Tôi liếc về dãy nhà đội 2, thấy mấy cặp mắt đang trừng trừng nhìn tôi. Lạy Chúa! Sao lại có chuyện như vậy được? Chân tôi như tê dại đi. Tim đập thật mạnh đến nỗi tôi hơi lão đảo. Tôi muốn kêu lên, nhưng miệng tắc nghẽn. Nhưng tôi vẫn phải đi theo tên quản giáo kia. Không thể đứng lại và phân bua...

Tôi không trách loài người, không trách Chúa, nhưng chỉ trách số phận tôi không may mắn. Oan ơi! Oan!

Run rẩy mãi cũng đến nhà bếp. Sáu Méo gọi to tiếng:

–Quản com đâu?

Anh Hai “néo”, bếp trưởng chạy ra. Quản giáo Sáu Méo chỉ tay vào một trong những cái xô nhôm đựng khoai mì mà hỏi:

–Mỗi cái xô này cho mấy người ăn?

Hai “néo” trả lời:

–Thưa cán bộ, 10 người.

Sáu Méo tiến lại, thò tay vào đếm số khoai, mỗi miếng chỉ dài hơn ngón tay giữa một chút. Tổng cộng có 19 miếng, không được 20. Sáu Méo không nói gì, lẳng lặng ra về.

Ngày hôm sau, hẵn tập họp đội 3 lại, phân công theo “tua”, mỗi nhà đi một ngày. Ngày chẻ củi, ngày lấy phân, ngày gánh nước... Nhà 12 chúng tôi không còn phải mỗi ngày mỗi đi lấy phân như trước. Anh em hả dạ, nhưng riêng tôi, đau xót như có ai đâm vào tim mình. Thà nó bắn tôi lúc trưa ngày hôm qua... Trời ơi! Nước mắt tôi ứa ra. Tính tôi không hay khóc, nhưng khi đó, thì nước mắt chảy đầy môi, mặn đắng. Tôi mà làm ãng-ten ư? Trời! Bố tôi bị đầu tó, mẹ tôi bỏ xứ ra đi, chịu nghèo khổ kinh hoàng. Nhà có ba anh em, hai anh tôi thì động viên. Còn tôi, lính tình nguyện. Tôi đã từng làm đơn xin đi Nhảy Dù mà bị bác. Sau đó, lại xin đi Bến Hải, Cà Mau, cũng bị bác đơn. Giờ này, lại bị mang tiếng “ãng-ten”! Đau hơn dao cắt thịt.

Nhưng số phận đã như vậy rồi, đành chấp nhận khi không thể tránh. Tuy thế, sự nghiệt ngã vẫn chưa buông tha. Chắc kiếp trước tôi làm ác, nên kiếp này, đành trả.

Một buổi trưa nắng, tôi mang cái lon ghi-gô vào bếp, để hâm lại món “cháo khoai mì”, cháo làm bằng khoai mì, trộn thêm nước, rồi bóp cho mềm, đổ thêm muối, bỏ vào lòng bếp, một lúc sôi lên, thì là một món ngon lành. Vì bếp rất cao, tôi ngồi xổm một mình ở đó, không ai thấy, nên tình cờ tôi mới rõ một sự việc khiến cho tôi bị họa lớn.

Vừa lúc lon ghi-gô sôi sùng sục, tôi ngược lên về phía cổng gác, tới chỗ nhà của quản giáo, tôi thấy Tổng Châu Khôi, Tham Sự Hành Chánh, người vẫn xưng là “đệ tử” với tôi, người vẫn công tôi đi kể chuyện “chương”, vừa lúi lũi bước ra khỏi nhà của tên Sáu Kéc, quản giáo đội 4, trên tay còn cầm quả banh! Tổng Châu Khôi liếc tới liếc lui, không thấy ai, nên dọt lẹ vào cổng. Hẵn không nhìn thấy tôi ngồi thấp hơn cái bếp. Tôi muốn nổi cơn lên nữa...

Đợi cho Khôi hấp tấp bước qua chỗ núp, tôi gọi lớn:

–Khôi! Đứng lại!

Tổng Châu Khôi giật mình, nhìn quanh. Thấy tôi, hẵn lúng búng:

–Tớ... tớ đi bơm banh!

Tôi nghiêng răng, vung tay vào mặt hẵn, chửi liền:

–Đ.M. Mà làm ăng–ten phải không? Mà đâu có nhiệm vụ bom banh. Bom banh đã có Thịnh lo, không phải mà. Mà báo cáo cái gì đó?

Tổng Châu Khôi sợ hãi, xuống giọng:

–Tớ... tớ nói thật mà! Đây, banh nè!

Tôi nổi nóng, tiến tới, tính dọn cho hắn một quả. Hắn co cẳng chạy tuốt.

Đã tính rượt theo, rồi thôi. Đã tính báo cho anh em hay, rồi cũng thôi. Tôi nghĩ rằng tên này sẽ hết dám. Thôi, tha Tào! Đâu có ngờ vì sự yếu đuối của tôi, mà đời tôi tan nát.

Cuối năm 78, bộ đội bỏ đi, bàn giao lại cho Công An. Khi Công an tới, chúng khôn ngoan, không tỏ thái độ gì, chỉ xào lại danh sách. Từ K4 sang K3, từ K1 qua K2... Nghĩa là không cho bạn bè gần nhau nữa. Trại K4 nơi tôi ở toàn mặt mới. Không còn mấy người cũ đã từng nghe tôi kể chuyện, đã từng chứng kiến tôi đối đầu với quân giáo, hoặc ca hát, múa may cho anh em coi. Không khí căng thẳng hẳn lên. Nhiều xung đột xảy ra, dẫn đến đánh nhau. Khi nghe báo cáo có mấy việc đánh nhau, tên quản trại chỉ nói:

–Việc của các anh, tôi chỉ quản lý nhân số thôi.

Thế là bùng lên một làn sóng dư luận sôi nổi. Nào là “công an sắp bàn giao cho Mỹ rồi”, “Cờ ba sọc đã được kéo lên ở Dinh Độc lập rồi”, “Nguyễn soái Nguyễn Cao Kỳ đã về đến Trảng Bom rồi”... Nghe tin này, nhiều anh em hùng khí nổi lên, đi đánh “ăng–ten” lia chia. Tôi thấy tình hình hồng bét, lên tiếng báo động:

–Anh em không biết đâu. Công an có nghề của chúng. Bây giờ, mới bàn giao, chúng cần tìm hiểu xem ai là ăng–ten, ai chống đối. Chúng chờ cho ta ra mặt là chúng vót, y như vót bèo trong ao. Đừng có nóng vội!

Đang lúc xung động, đang hăng say đi đánh ăng–ten mà không gặp trở ngại, những lời khuyên chí tình của tôi, như dầu đổ vào lửa. Mấy người mới đến nhìn tôi, nghi hoặc. Một chiều, người nằm sát tôi nhiều năm là Hưá Sang, Thiếu úy Nhảy Dù, ghé tai tôi nói nhỏ:

–Chết mẹ! Chúng nó định đánh anh rồi! Tôi cố cản, nhưng coi bộ không xong!

Tôi hỏi Sang:

–Cậu nằm trong ban “hành động”, vậy mà cậu không bênh vực cho công lý ư?

Sang buồn bã:

–Anh hiểu cho tôi. Cả băng chúng nó, toàn thằng mới, có mình tôi, nói ai nghe.

Thuyết mập, ở nhà 16, người say mê nghe tôi kể chuyện, cũng chạy sang:

–Ông cẩn thận, có thằng nó tố ông là ăng-ten. Tôi đang thuyết phục tụi nó.

–Ai tố tôi vậy?

–Không biết ai nữa!

A Cửu thì cẩn thận hơn:

–Tôi đi loanh quanh gần ông. Đứa nào đụng đến ông, tôi nhảy vào can thiệp.

Còn Hùng, Hoàng (Đại úy Công Bình) là những người cùng ở với tôi một thời gian dài thì chỉ nhìn tôi, thờ dài. Nhìn quanh, toàn khuôn mặt mới lạ, đặng đặng sát khí.

Tôi vẫn cố khuyên bạn bè:

–Các bạn nhớ là công an nó sẽ vớt các bạn đó. Nên cẩn thận.

Còn cá nhân tôi, bình tĩnh chờ đợi. Khi không thể tránh được rủi ro, thì cứ nhìn thẳng vào mặt nó.

Đêm ấy, tôi hơi buồn. Bạn bè ra ngoài hội trường hết rồi. Không khí căng như dây đàn. Tôi lấy cây đàn thân yêu ra ngồi xôm dưới đất, chơi mấy bài nhạc cũ. Bất ngờ, đèn tắt phụp. Vừa ngo ngác ngược lên, thì “bụp”, một cú đá bay vào giữa mặt! Với phản ứng quen, tôi lộn nhào ra sau, tránh được cú thứ hai, và đứng dậy luôn. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi thấy có bốn khuôn mặt lạ hoắc, chưa hề biết là ai, đứng nhìn tôi chằm chằm. Bình tĩnh lau máu từ mũi chảy ra, tôi hỏi:

–Các anh là ai? Tại sao lại đánh tôi?

Mấy người kia không nói nửa lời. Họ không tấn công nữa, khi thấy tôi thủ tấn vững vàng. Nhìn tôi chừng vài phút, nhóm người lẳng lặng bỏ đi. Tôi buồn bã lê bước về chỗ ngồi. Vừa lúc ấy, Hứa Sang chạy về, hốt hoảng:

–Chúng nó đánh anh rồi hả?

Tôi gật đầu. Hứa Sang đẩy tôi ngồi xuống, lấy khăn mù xoa ra thấm máu cho tôi, rồi vắt khăn đi. Vì bị đá bằng một bàn chân rất mạnh, mũi tôi bị vỡ toang, xương bị dập, máu ra nhiều đến nỗi vắt được thành dòng. Cùng lúc đó, A Cửu cũng chạy về, thấy máu tôi ra đầy áo, A Cửu lột áo tôi, và thay áo mới. Hùng kinh nghiệm hơn, giục Hứa Sang:

–Mày ra lấy nước, tao đun cho anh một chậu nước nóng.

Cả ba chăm sóc tôi kỹ lưỡng như những Ma Sơ. Tôi bồi hồi nhìn các bạn, cảm ơn nghẹn lời. Liếc qua cửa, tôi thấy ba bốn khuôn mặt vừa đánh tôi cũng đang ngạc nhiên nhìn vào, không hiểu sao một tên ăng-ten lại được anh em thương như vậy.

Sau khi thay quần áo xong, Hứa Sang, với hai bàn tay cứng cáp, bóp tay chân, lưng, cổ cho tôi. Mỗi một lúc sau, Thuyết mới về tới. Cả Thắng “ròm” nữa. Bạn thì sửa lại cây đàn, bạn xếp dọn chỗ nằm cho tôi. Tôi vừa nói lời cảm ơn thì tất cả đều gạt đi. Cùng lúc ấy, điều tôi tiên đoán đã xảy ra. Sau nhiều ngày bỏ mặc, Công an đã bắt ngờ nhảy vào, bắn súng âm ỉ, đạn chạm vào mái tôn, bật ra, kêu leng keng. Bọn chúng tràn vào như chó sói:

–Ồ đâu, yên đó. Nhúc nhích, bắn chết mẹ!

Thế là anh em bị dính trấu. Không chạy kịp về phòng mình, một số anh bị còng ngay. Lần lượt, công an vào từng nhà, lôi các người bị đánh đi hết sang K 30 là khu bệnh xá. Tối lượt nhà 12, hai tên công an bước vào hỏi âm ỉ:

–Nhà này! Có ai bị đánh không?

Vì tôi không muốn xa anh em, nên lẳng lặng gục đầu xuống, dẫu bộ mặt máu me. Đã tưởng thoát nạn, tên công an sắp bước ra, thì anh Hoàng, nhà trưởng, lại đột nhiên đứng dậy, chỉ tay vào tôi. Tên Công an tiến tới:

–Anh này, quay mặt ra đây coi!

Không còn cách nào khác, tôi phải quay ra, và phải đi theo tên công an kia, sang K 30 bên cạnh. Lòng buồn như chết.

Ngay buổi sáng hôm sau, bọn công an uà vào trại, bắt ráo những người trong ban “hành động”. Chúng khai thác tôi rất kỹ, nhưng tôi nhất định không khai. Tôi nói vì tắt đèn tối thui, tôi không nhìn thấy ai. Vì thế, mà chỉ đến ngày thứ ba, sau vụ đánh, thì anh em mới hiểu là họ đã mắc mưu kẻ chia rẽ rồi. Lý do đơn giản: tất cả những ai ở trong ban Hành Động, lập danh sách, và đi đánh người đều bị nhốt con-nếch hết. Còn nhóm đánh tôi đều bình an! Tối hôm thứ ba, anh Nguyễn Lê Tuấn, gốc K 3, liêu mạng chui rào qua thăm tôi! Anh là một chủ chốt trong nhóm “hành động”. Việc anh liêu chui qua hai lần hàng rào để thăm tôi là một hành động nguy hiểm, lính canh mà thấy là ăn đạn ngay.

Anh nói nhỏ:

–Tôi thay mặt nhóm để xin lỗi ông! Bây giờ, hỏi thăm anh em cũ, mới biết mình lầm. Ông chính là anh hùng của trại, lại bị oan, rồi kiên quyết không khai anh em, bọn tôi xin lỗi.

Tôi bồi hồi, xúc động:

–Không sao! Ở đời, ai chẳng có lúc nhầm. Biết được mình nhầm, mà nhận lỗi, mới là anh hùng thiệt. Cám ơn các bạn.

Nguyễn Lê Tuấn trầm ngâm một lúc, rồi đưa ra đề nghị làm tôi tá hoá tam tinh:

–Tụi tôi... mong ông trở về trại, lãnh đạo anh em!

Nghe Tuấn nói, tôi ngẩn người, lắp bắp:

–Ông nói sao?

Tuấn nghiêm mặt:

–Tụi tôi muốn ông làm lãnh đạo. Ông vừa can trường, vừa tình cảm. Mong ông nhận lời.

Tôi bồi hồi quá, không biết nói sao, chỉ biết ừ ừ:

–Nhờ ông chuyên lời giùm tôi, cám ơn anh em. Đã hiểu nhau, là vô cùng cảm động rồi, lại được anh em thương mến, tôi xúc động lắm. Xin anh em tha thứ cho tôi, khi hiện giờ, tôi không thể làm chi được. Xin chờ cho tôi có cơ hội về lại trại nhe.

Cầm lấy tay Tuấn, tôi muốn khóc:

–Ông cẩn thận khi về trại. Bọn gác mà biết, nó bắn ông, không tha.

Nhìn theo bóng Nguyễn Lê Tuấn len lách, chui bò qua hàng rào, mà ruột gan tôi nóng bỏng. Tôi run người, chỉ sợ nghe thấy tiếng la “Đứng lại” là một anh hùng ngã xuống.

May sao, không có chi. Bóng tôi đã che chở. Được thể, tối hôm sau, Thắng “ròm” chui qua, dúi vào tay tôi mấy viên thuốc đau nhức:

–Ông cầm lấy, tôi biết ông bị đau lắm!

Tôi ôm lấy bạn hiền, mà nước mắt ứa ra.

Tối hôm ấy, tôi phải một phen lo sợ. Vừa lúc sắp đưa Thắng về, tự nhiên, tên gác nghi ngờ, bước vào phòng, la to:

–Ồ đâu, yên đây! Không được di chuyển.

Không biết làm sao hơn, tôi đẩy Thắng chui ngay xuống gầm cái chõng tre tôi đang nằm, rồi trải tấm chăn ra, cho thòng xuống hai bên. Tôi nằm trong chăn, trợn mắt méo mồm, như đang bệnh nặng. Tên gác đi qua, nhìn tôi rồi bỏ đi. Tim tôi đập mãi như trống làng cho đến khi biết chắc tên gác đã về, tôi mới đẩy Thắng ra.

Ngày kế tiếp, vì không muốn cho anh em lây hoạ về mình, tôi quyết định cũng vượt rào về trại cũ. Đợi khi khuất bóng trăng, tôi chui xuống đất, vừa bò vừa gạt kẽm gai, vào tới đất trại cũ, tôi vui mừng đi kiếm bạn. Gặp ngay Trần Đức Thịnh, anh kêu tôi vào nhà, rót cho tôi một ly trà nóng, và xác nhận:

–Có tên... lập danh sách đánh ông để trả thù cá nhân. Người cũ, ai cũng biết nó là ăng-ten, chỉ trừ có những anh em mới, không rõ, nên mới mắc mưu nó. Bây giờ mới hiểu, họ cô lập nó rồi. Nó không dám gặp mặt ai, cứ trốn trong nhà như chó cún.

Tôi cười:

–Thôi, kệ nó với Trời. Kẻ nào gieo ác thì sẽ gặp ác.

Rồi tôi chạy đi kiếm Hứa Sang, Hùng, A Cửu, Thuyết. Gặp nhau... băng đã đánh tôi hôm nọ. Mấy anh đang ngồi chơi, thấy tôi vào thì giật mình. Tôi vẫy tay chào họ, mỉm cười. Họ hơi gật đầu chào lại. Không muốn làm cho họ khó chịu, tôi đi chỗ khác chơi.

Bất tay, trò chuyện một hồi, đã tới nửa đêm, tôi phải chui rào về lại K 30. Biết một đi là không có dịp gặp lại, lòng tôi nao nao.

Rồi K 30 cũng giữ chân tôi thêm vài năm, thêm bao kỷ niệm, nhưng cũng tại đây, một lần nữa, tôi đụng với cán bộ công an coi tù. Hôm đó, đang ngồi gảy đàn Ghi-ta, cây đàn này là chính hồn tôi, giúp tôi viết tù ca, không thể rời, tên công an quản giáo vào đứng ở cửa phòng, chống nạnh, nói lớn:

–Anh Tiên! cho tôi mượn cây đàn!

Trời! Cây đàn ghi-ta còn trọng hơn trái tim tôi nữa. Đó là linh hồn tôi, là sức sống của tôi, làm sao mà đưa cho công an, để mất luôn! Không được! Đột nhiên, bao nhiêu buồn phiền, phần nộ, oan ức ở đâu ùa tới, làm máu nóng của tôi nổi lên, tôi la lớn:

–Đ.M. Con c.! Đéo cho công an mượn đàn!

Rồi tôi nghiêng răng móc luôn 2 sợi dây đàn, giật mạnh lên. Dây đàn đứt “bực” một tiếng, nghe như tiếng tim tôi đứt vậy. Tôi giơ cao cây đàn lên cho tên công an thấy:

–Đàn đứt giây rồi!

Tên kia quê xệ, nhưng vì bất ngờ quá, không biết phản ứng ra sao, nên bỏ đi. Tối đó, hán kê nhà của tôi lại họp, kiểm điểm, tính làm thịt tôi.

Ngồi họp có Trung tá Hoàng Hữu Hệ (Quân Nhu – Pleiku), Thiếu tá Đặng Quýnh, Thiếu úy Huỳnh Văn Á (Ban 3, Không Trợ, ăng–tên thứ thiệt), Quế mập, Nguyễn Hạnh và khoảng hơn mười bạn tù cùng nhà. Tên Công An Quản giáo ngồi ghé, chúng tôi ngồi trên chiếu. Chắc đã được lệnh trước, tên Huỳnh Văn Á khai hỏa:

–Báo cáo cán bộ, chúng tôi là những kẻ lầm đường, lạc lối. Chúng tôi từng phản bội Tổ Quốc, chúng tôi phạm tội trời không dung, đất không tha, may nhờ Cách Mạng khoan hồng...

Mới nghe đến mấy chữ “chúng tôi... phản bội...”, cơn phẫn nộ vì cây đàn đứt giây lại như sôi lên, tôi ngắt lời tên khốn kia, chỉ tay vào mặt nó và gằn giọng:

–Anh Á! Nếu anh có phản bội tổ quốc, nếu anh có phạm tội trời không dung, đất không tha, thì anh phải nói: TÔI PHẢN BỘI, anh không được nói chữ CHÚNG TÔI! Chúng tôi không bao giờ phản bội Tổ Quốc, chúng tôi phục vụ cho Tổ Quốc Việt Nam! Nghe rõ chưa?

Tên kia đang thao thao lập công, bị tôi chỉ đúng cổ họng, cũng nổi điên, vụt đứng dậy, gào lớn, và chỉ tay vào mặt tôi:

–Báo cáo Cán bộ! Thằng Tiến này chống đối Cách Mạng, chống đối cán bộ. Chiều nay, nó chửi cán bộ: Đ.M. Con C. Đéo cho công an mượn đàn! Thằng Tiến này là phản động nguy hiểm, cần phải tiêu diệt!

Tên Công An quản giáo kia, bất ngờ thấy tình hình không như tiên liệu, và cũng có lẽ vì bị tôi chửi tục như thế mà không làm gì được, thì lại càng quê xệ. Hán ngược lên vẩy tay, bảo tên Á ngồi xuống nhưng tên khốn này, được thể làm già:

–Báo cáo cán bộ, thằng Tiến này cực kỳ nguy hiểm, nó chuyên viết nhạc chống đối cách mạng, rồi hát cho anh em nghe. Tên này còn chui rào, trốn sang gặp bọn phản động bên kia trại...

Tên ăng–tên này càng nói càng hăng, đến xùi cả bọt mép! Nhưng nó không biết rằng nó bị phản tác dụng, vì một thằng tù mắc tội lỗi tôi tày đình như thế mà quản giáo đéo biết gì, nên tay công an kia quát lên:

–Tôi bảo: Anh Á! Đi ra ngoài. Đi ra ngoài! Ngay!

Tên Ăng–tên kia hậm hực bỏ đi. Trong này, tên quản giáo thấy bề dĩa lung tung, nên cũng phát tay ra lệnh tan hàng. Tôi không bị xây sứt gì! Nghĩ lại thấy cũng hú hồn! May mà tên công an này còn non, khoảng dưới 30 tuổi, người miền Núi gì đó, cũng không gian ác lắm. Nếu mà tên công an này gốc Thanh Nghệ Tĩnh thì giờ này, xương tôi đã mục!

Tên Huỳnh Văn Á, sau buổi kiểm điểm, đi đến từng nhà, hăm dọa lung tung: “Đ.M. từ giờ phút này, thằng Tiến đi đâu, sẽ có bước chân tao theo đến đó, nó mà hát nhạc vàng nữa, là tao cho nó chết!”

Với tôi, thoát hiểm nhờ may mắn, và đã gây thù chuốc oán với tên ăng–tên này rồi, thì thôi, biết thân biết phận, không có may mắn lần nữa đâu, từ đó, làm việc đảng hoàng, buổi tối, xong việc thì nằm một chỗ, tán gẫu một lúc rồi ngủ, không dám hó hé gì, để tránh cho tên kia kiếm cơ giết mình.

Trời không tha kẻ gian ác. Tên Á được về sớm, nhưng chỉ ngày hôm sau, anh em ngó người nhìn thấy nó còng lưng vác ba–lô đi vào cổng trại tù! Chưa hiểu tình hình ra sao, thì một tên công an thường nhận thuốc lá 555 của bạn tù tôi, từng từng đi vào nói: “Đ.M. Tôi chưa thấy thằng lão ngu hơn ló! Thằng Á ngu hơn chó! Về nhà, thấy vợ bán nhà, đi theo giai rồi, không kiếm được chỗ ở, nại nên trại xin vào nằm chân lấu bếp! Trại đâu có thừa cơm mà cho ló ăn. Chỉ cho ở tạm một đêm rồi đuổi quách! Đ.M. Tình nguyện vào tù để có chỗ ngủ! Đứng nà ngu nhất thế giới!”

Thời gian dân trôi. Tôi được tha cùng lúc với 3 Đại úy Quân Y: Lương Tấn Lộc, Lê Hồng Khánh, Phạm Thanh Nhân (BS Nhân, sau nhiều lần vượt biên bắt thành, vợ ở Canada tù chối không bảo lãnh, đã chích thuốc tự tử!)

Về nhà, gặp Nguyễn Lê Tuấn, bán vật liệu xây dựng ở Lý Thường Kiệt, Tân Bình. Gặp Trần Đức Thịnh để hai thằng cùng đi dạy học chung với nhau. Qua Mỹ theo diện H.O., gặp biết bao bạn tù: Phạm Thanh Tâm (đội 2), Mùi “rỗ”, Trương “lác”, Hùng “Rồng”... Mừng mừng vui vui. Kể chuyện về trại tù như một thời gian rèn luyện tâm hồn. Từ đó, với sự tiếp tay của các bạn đồng tù, Nhà Văn Bích Huyền và các bạn H.Ô mà tôi liềm mình đứng ra tổ chức Cây Mùa Xuân H.Ô năm 1991 và 1992, tổ chức Tù Ca năm 1993 và 1994. Qua các cơ hội này, gặp thêm bao nhiêu bạn bè, chỉ nhớ mặt, mà không nhớ tên. Lần đông đảo nhất là lần cùng với Nam Lộc và Tổng Hội Sinh Viên tổ chức gây quỹ xây Tượng Đài Chiến Sĩ Việt–Mỹ. Những khuôn mặt phong sương nhưng quả cảm của người Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà lúc nào cũng toát lên niềm kiêu hãnh của một quân đội Bách Chiến, nhưng thua vì chính trị đều cang. Thôi, đành mong lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thân yêu mãi mãi tung bay khắp miền thế giới. Mọi tranh chấp rồi cũng qua đi. Con người rồi cũng qua đi. Chỉ còn lịch sử tồn tại muôn đời.

Chu tất Tiến



*Nguồn: Internet eMail by **Chu tất Tiên** chuyển*